TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Thành phố Bến Tre, ngày 25 tháng 12 năm 2024

Số: **116/**2024/QĐST–DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 394/2024/TLST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP LPVN (LBPank). Địa chỉ: LBP Tower, số 210 đường TQK, phường TT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T, chức vụ: Chủ tịch HĐQT LPBank.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T1– Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Khách hàng doanh nghiệp LPBank – chi nhánh BT (Theo quyết định số 3815/2024/QĐ-HĐQT ngày 24/10/2024 của Hội đồng quản trị LPBank và Báo cáo số 29003/2024/BC-LPBank ngày 28/10/2024 của Ngân hàng TMCP LPVN (LBPank).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Minh T1: Ông Huỳnh Ngọc M, sinh năm 1979; bà Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1991. Cùng địa chỉ: số 368 ĐLĐK, khu phố 1, phường 4, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** - Bà Trần Thị D, sinh năm 1984;
- Ông Võ Minh S, sinh năm 1976;

Cùng cư trú: Số 810/2 ấp 2, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị D và ông Võ Minh S có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP LPVN tổng số tiền tính đến ngày 15/12/2024 là: **432.848.013** (Bốn trăm ba mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, không trăm mười ba) đồng. Trong đó:

Khoản vay 1: Hợp đồng tín dụng số 24C2023007 ký ngày 25/08/2020 là: 400.612.030 đồng gồm:

+ Nợ gốc :366.188.259 đồng.

+ Nợ lãi :32.276.214 đồng.

+ Nợ lãi chậm trả gốc: 1.320.874 đồng.

+ Nợ lãi chậm trả lãi : 826.683 đông.

Khoản vay 2: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/03/2023 là: 32.235.983 đồng gồm:

+ Dư nợ :18.927.377 đồng.

+ Nợ lãi : 9.442.641 đồng.

+ Phí: 3.514.513 đồng.

+ Thuế: 351.452 đồng.

Bà Trần Thị D và ông Võ Minh S tiếp tục có liên đới trả lãi phát sinh kể từ ngày 16/12/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định trong từng Hợp đồng tín dụng mà bà Trần Thị D và ông Võ Minh S đã ký kết với Ngân hàng TMCP LPVN.

Ngay sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Trần Thị D và ông Võ Minh S không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng TMCP LPVN được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi toàn bộ khoản nợ. Thông tin chi tiết về tài sản thế chấp: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thế chấp thuộc thửa đất số 479 tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại xã SĐ, Thành phố BT, tỉnh Bến Tre tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 483652, số vào sổ cấp CH03840 do UBND Thành phố Bến Tre tỉnh Bến Tre cấp ngày 03/12/2015 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 263/2020/HĐTC/CN Bến Tre ngày 25/8/2020, số công chứng 488, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD được ký kết giữa Ngân hàng TMCP LPVN với ông Võ Minh S và bà Trần Thị D.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch (giảm 50%) là 20.000.000 đồng + (4% x 32.484.103 đồng) x 50% = 10.656.960 đồng.

Ông Võ Minh S và bà Trần Thị D tự nguyện liên đới nộp là 10.656.960 (Mười triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm sáu mươi) đồng.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng TMCP LPVN Ngân hàng TMCP LPVN số tiền tạm ứng án phí là 10.213.000 (Mười triệu, hai trăm mười ba nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005420 ngày 27/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê